

Số: 05 /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 04 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Xét Tờ trình số 213/TTr-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 12/BC-HĐND ngày 03 tháng 01 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 05/BC-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2021 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 gồm các nội dung chủ yếu (kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Sau khi Quốc hội ban hành nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Chính phủ ban hành các văn bản khung để triển khai thực hiện Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 tại kỳ họp gần nhất.

Riêng năm 2021, tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội với cơ chế và mức hỗ trợ vốn như của giai đoạn 2017-2020. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng danh mục dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án trong năm 2021 trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp gần nhất trong năm 2021.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VI, nhiệm kỳ 2016 - 2021, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 15 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận: *mm*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy và các Ban Đảng;
- VP HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, ĐN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Mạnh Dũng
Trần Mạnh Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỈNH KHÁNH HÒA GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **05/NQ-HĐND** ngày **15** tháng 01 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với mục tiêu nâng cao số xã, số tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; duy trì thành quả và nâng cao chất lượng tiêu chí đối với xã đã đạt chuẩn nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân; xây dựng nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp, cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng và an ninh, trật tự được giữ vững.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến cuối năm 2025, có ít nhất 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, không còn xã dưới 15 tiêu chí; huyện Diên Khánh đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao; các huyện Vạn Ninh, Cam Lâm đạt chuẩn huyện nông thôn mới; thành phố Cam Ranh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Trong đó:

- Huyện Diên Khánh: Có 16/16 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 08/16 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 03/16 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Năm 2023 đạt chuẩn huyện nông thôn mới; phấn đấu năm 2025 đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao.

- Huyện Cam Lâm: Có 12/12 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 06/12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02/12 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Năm 2025 đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

- Huyện Vạn Ninh: Có 11/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 04/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 01/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Năm 2025 đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

- Thành phố Nha Trang: Giữ vững 07/07 xã đạt chuẩn nông thôn mới, có 04/07 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 01/07 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Thành phố Cam Ranh: Có 06/06 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 04/06 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 01/06 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Năm 2025 hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Thị xã Ninh Hòa: Có 20/20 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 10/20 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02/20 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Huyện Khánh Vĩnh: Có 02/13 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 01/13 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Huyện Khánh Sơn: Có 01/07 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản đồng bộ, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng, miền.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh ở nông thôn; chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị, tạo kết nối đồng bộ, nhất là kết nối liên xã, liên huyện; mở rộng và hiện đại hóa hệ thống cơ sở hạ tầng trung tâm cấp huyện, trong đó chú trọng đầu tư hình thành và phát triển hệ thống cung ứng, kết nối nông sản cấp huyện; đảm bảo hạ tầng để cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

b) Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, trong đó, chú trọng khai thác được lợi thế của từng vùng, miền.

Đẩy mạnh hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng liên kết sản xuất, tiêu thụ, chế biến sản phẩm nông nghiệp, nâng cao giá trị nông sản. Thu hút đầu tư, phát triển liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân; trong đó, doanh nghiệp giữ vai trò chủ đạo, nòng cốt, dẫn dắt. Chú trọng phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phù hợp với điều kiện thực tế. Ưu tiên hỗ trợ chuyển đổi cây trồng, vật nuôi kém hiệu quả sang cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao; xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung ứng dụng công nghệ cao, hàng hóa nông sản có chứng nhận. Triển khai thực hiện sâu rộng Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo hướng phát triển nội sinh và gia tăng giá trị.

Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã; trong đó, chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức và Nhân dân về bản chất của hợp tác xã; nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ quản lý hợp tác xã và cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về hợp tác xã; tăng cường trách nhiệm và phát huy vai trò của Liên minh hợp tác xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển hợp tác xã; rà soát, xây dựng chính sách đặc thù để hỗ trợ phát triển hợp tác xã, nhằm góp phần thúc đẩy phát triển bền vững tiêu chí Tổ chức sản xuất trên địa bàn.

c) Bảo vệ môi trường và cải tạo cảnh quan nông thôn.

Chú trọng công tác bảo vệ môi trường và cải tạo cảnh quan nông thôn; đẩy mạnh xử lý môi trường ở những nơi ô nhiễm nghiêm trọng (làng nghề, bãi tập trung chôn lấp, xử lý rác, nước thải...); thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư các khu xử lý rác thải tập trung quy mô liên huyện, đồng thời khuyến khích phát triển các mô hình phân loại rác tại nguồn. Phát triển các mô hình thôn, xóm xanh, sạch, đẹp làm tiền đề cho phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh về lâu dài.

d) Phát triển giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ; đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; giữ gìn an ninh và trật tự xã hội, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống, đời sống văn hóa tinh thần cho người dân.

Tập trung chỉ đạo và ưu tiên đầu tư để phát triển đồng bộ các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - xã hội, an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế nông thôn; xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao ở nông thôn; bảo tồn và phát huy sự đa dạng, phong phú về các giá trị văn hóa ở nông thôn, làm cơ sở để nhân rộng các mô hình du lịch trải nghiệm, du lịch nông thôn; tăng cường phát huy vai trò tự quản, sự tham gia của người dân đối với công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn nông thôn.

2. Giải pháp chủ yếu

a) Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và cư dân nông thôn; nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng phát huy tinh thần làm chủ, tình làng nghĩa xóm, tương thân tương ái của người dân.

Tiếp tục kiện toàn và củng cố hệ thống quản lý, thực hiện Chương trình; đẩy mạnh công tác tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ được phân công theo dõi công tác xây dựng nông thôn mới, đặc biệt chú trọng công tác quản lý, thống kê, cập nhật dữ liệu cơ sở, tổng hợp báo cáo kịp thời theo quy định.

b) Rà soát, xây dựng lộ trình các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; huyện đạt chuẩn nông thôn mới, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ở các cấp, đảm bảo hoàn thành mục tiêu của Chương trình trên địa bàn toàn tỉnh và ở từng địa phương.

Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng ngành, địa phương. Thực hiện xây dựng nông thôn mới cần chủ động, toàn diện, đồng bộ, đi vào chiều sâu và thực chất. Các cấp cần phát huy tinh thần trách nhiệm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhằm thực hiện Chương trình hiệu quả.

c) Xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế thống nhất huy động và bố trí đủ nguồn lực thực hiện Chương trình và tập trung một cơ quan đầu mối tổng hợp, đề xuất phân bổ, tránh làm phân tán nguồn lực nhằm đạt được các mục tiêu đề ra. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực đóng góp từ Nhân dân, doanh nghiệp vào xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định của pháp luật. Bố trí nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho Chương trình tăng hơn so với giai đoạn trước; có lộ trình ưu tiên cho những xã gần đạt chuẩn, đồng thời có đầu tư thỏa đáng cho những xã thuộc các địa bàn khó khăn nhằm nâng cao số tiêu chí đạt chuẩn.

Năm 2021, tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội với cơ chế và mức hỗ trợ vốn như của giai đoạn 2017-2020 cho đến khi Trung ương ban hành kế hoạch, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định danh mục dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án trong năm 2021 tại kỳ họp gần nhất làm cơ sở cho các địa phương triển khai nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu của Chương trình cho cả giai đoạn. Trên cơ sở cơ chế, chính sách của Trung ương sẽ tập trung xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn nhằm tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới theo từng vùng, miền. Trường hợp cần thiết cần có mức hỗ trợ riêng, đột xuất ở từng năm.

d) Tăng cường trao đổi, học tập, chia sẻ kinh nghiệm ở những địa phương có các mô hình hay, để triển khai áp dụng có hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

đ) Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và đặc biệt là giám sát của cộng đồng dân cư đối với xây dựng nông thôn mới.

III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ CƠ CHẾ BỐ TRÍ VỐN

1. Nguồn lực

Nguồn vốn ngân sách các cấp (vốn sự nghiệp kinh tế và vốn đầu tư phát triển), vốn Nhân dân đóng góp và từ các nguồn vốn khác (doanh nghiệp, lồng ghép).

2. Cơ chế bố trí vốn

Thực hiện theo quy định của Trung ương và các nghị quyết về phân cấp bố trí vốn đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Năm 2021 sử dụng cơ chế hỗ trợ như mức hỗ trợ tại Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020 và Nghị quyết số 27/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh về mức hỗ trợ vốn ngân sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020./.